

Số: 540/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 648/2022/ HNGĐ-ST ngày 29/8/2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Lan T**, sinh năm: 1972;

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Xuân Đ**; sinh năm: 1971;

HKTT và chỗ ở: số 21 ngách 139/19 tổ 7, phường T, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 09 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/09/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Lan T và Anh Nguyễn Xuân Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung** Chị T và Anh Đ xác nhận anh chị có 03 con chung là: Nguyễn Việt A, sinh ngày 01/01/1997; Nguyễn Nhật Lan V, sinh ngày 01/7/2008 và Nguyễn Thái A, sinh ngày 04/11/2013;

Con chung Nguyễn Việt A đã trưởng thành trên 18 tuổi, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cả hai con chung: Nguyễn Nhật Lan V và Nguyễn Thái A cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/ 02 con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 16/09/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Chị T và Anh Đ không có thai chung

* **Về tài sản chung(động sản, bất động sản):** Chị T và Anh Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về nợ chung:** Tuyền và Anh Đ xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Chị T và Anh Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho Chị T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00050512 ngày 29/08/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND quận H;
 - UBNDX Hiệp Lực,
- Huyện Ninh Thanh, Tỉnh Hải Hưng(Hải
Dương; ngày 23/02/1996;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hương G

